

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Hỗn dịch uống HULL

THÀNH PHẦN:

Mỗi gói 15 g chứa:

Nhôm hydroxyd gel 3030,3 mg

Tương đương 400 mg Nhôm oxyd

Magnesi hydroxyd 800,4 mg

Tá dược: *Sorbitol lỏng, natri saccharin, mùi dâu bột, xanthan gum, kali sorbat, nước tinh khiết ... vừa đủ 1 gói.*

Đặc tính dược lực học:

Nhôm hydroxyd: là chất kháng acid tác động chậm.

Magnesi hydroxyd: là chất kháng acid tác động chậm.

Đặc tính dược động học:

Nhôm hydroxyd: tan chậm trong dạ dày và phản ứng với acid hydrocloric tạo thành nhôm clorid và nước. Khoảng 17 - 30% lượng nhôm clorid tạo thành được hấp thu và bài tiết qua thận ở bệnh nhân có chức năng thận bình thường. Trong ruột non, nhôm clorid được chuyển hóa nhanh chóng thành dạng muối nhôm không tan khó hấp thu. Nhôm cũng kết hợp với phosphat trong ruột tạo thành nhôm phosphat không tan, không hấp thu rồi bài tiết ra phân. Nếu lượng phosphat đưa vào cơ thể có giới hạn ở bệnh nhân có chức năng thận bình thường, thì việc dùng thuốc có nhôm hydroxyd sẽ làm giảm sự hấp thu phosphat và có thể gây giảm phosphat máu và nước tiểu, sự hấp thu calci tăng lên.

Magnesi hydroxyd: Mặc dù magnesi hydroxyd được xếp vào loại thuốc kháng acid không có tác dụng toàn thân, nhưng cũng có 5 - 10% được hấp thu. Magnesi được thải trừ qua thận nhanh chóng. Ở người bình thường, sự hấp thu không gây kiềm hóa toàn thân, nhưng nước tiểu có tính kiềm.

CHỈ ĐỊNH:

- Làm dịu các triệu chứng do tăng acid dạ dày (chứng ợ nóng, ợ chua, đầy bụng khó tiêu do tăng acid).
- Tăng acid dạ dày do loét dạ dày, tá tràng.
- Phòng và điều trị loét và chảy máu dạ dày tá tràng do stress.
- Điều trị triệu chứng trào ngược dạ dày - thực quản.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Uống 1 gói x 2 - 4 lần/ ngày, sau mỗi bữa ăn và buổi tối trước khi đi ngủ hoặc khi có triệu chứng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Trẻ nhỏ (đặc biệt ở trẻ mất nước và suy thận).

Bệnh nhân suy thận nặng.

Bệnh nhân nhiễm kiềm, magnesi máu tăng cao, bệnh nhân giảm phosphat máu.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Ở bệnh nhân bị tiểu đường, cần lưu ý trong chế phẩm có chứa saccharin.

Tránh dùng khi bị bệnh thận.

Bệnh nhân thảm phân mạn tính (nguy cơ bệnh não do tích tụ nhôm).

Kiểm tra định kỳ nồng độ phosphat trong quá trình điều trị lâu dài.

Để xa tầm tay trẻ em.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Có thể sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú nhưng tránh dùng liều cao và kéo dài.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Nhuận trường yếu, việc tập trung magnesi trong huyết thanh có thể làm tăng magnesi máu nếu dùng thuốc với liều cao và dài hạn.

Nhuễn xương, bệnh não, sa sút trí tuệ và thiếu máu hồng cầu nhỏ đã xảy ra ở người suy thận mạn tính dùng nhôm hydroxyd làm tác nhân gây dính kết phosphat.

Giảm phosphat máu đã xảy ra khi dùng thuốc kéo dài hoặc liều cao. Ngộ độc nhôm và nhuễn xương có thể xảy ra ở người bệnh có hội chứng urê máu cao.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

HULL có thể làm giảm sự hấp thu của một số thuốc khi dùng cùng lúc như kháng sinh nhóm tetracyclin, thuốc kháng muscarinic, diazepam, cimetidin, digoxin, các chế phẩm có chứa sắt, INH, thuốc nhóm phenothiazin, các vitamin tan trong dầu.

Vì thế nên tránh uống HULL cùng lúc với các thuốc này.

ĐÓNG GÓI: Hộp 30 gói x 15 g hỗn dịch uống.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 °C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH DAVI PHARM (DAVI PHARM CO., LTD)

Lô M7A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa,

Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0650-3567689 Fax: 0650-3567688